

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 25/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X256L1394

Mã KQ/ RP. No: 002050170.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 14/18, khu phố Bình Hoà, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 20/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 20/12/2023 - 25/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : TRÀ OOLONG
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi bạc kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
3	Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	ISO 6579-1:2017
4	Tổng số nấm men (*)/ Yeasts (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
5	Tổng số nấm mốc (*)/ Moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
6	Aflatoxin B ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
7	Aflatoxin (tổng B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*)/ Aflatoxin (sum of B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
8	Chlorpyrifos-methyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
9	Cypermethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
10	Fenitrothion (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
11	Flucythrinate (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
12	Methidathion (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-109:2022
13	Permethrin (*)	2.40	mg/kg	-	TS-KT-SK-14:2020

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 25/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X256L1394

Mã KQ/ RP. No: 002050170.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
14	Propargite (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
15	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	0.029	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
16	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	0.021	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
17	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	0.317	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
18	Thủy ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
19	Chất chiết trong nước (*)/ Water extract (*)	37.3	%	-	TCVN 5610:2007
20	Hao hụt khối lượng ở 103°C (*)/ Loss on drying at 103°C (*)	2.06	%	-	TCVN 5613:2007

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/1

Ngày ban hành/ Date of issue: 25/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X256L1394

Mã KQ/ RP. No: 002050170.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 14/18, khu phố Bình Hoà, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 20/12/2023
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 20/12/2023 - 25/12/2023
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : TRÀ OOLONG
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi bạc kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tanin (*)	22.7	%	-	AOAC 955.35

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04